

# QUYỀN LẬP PHÁP TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN: KHÁI NIỆM, CHỨC NĂNG VÀ VAI TRÒ

*Lê Cẩm\**  
*Dương Bá Thành\*\**

## 1. Đặt vấn đề

Trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền (NNPQ) ở Việt Nam hiện nay việc nghiên cứu những vấn đề lí luận về *quyền lập pháp* (QLP) với việc đưa ra khái niệm, phân tích các chức năng và chỉ rõ vai trò của nó có ý nghĩa rất quan trọng trên *ba* bình diện chủ yếu dưới đây.

-Về mặt *lập pháp*, hiện nay trong Hiến pháp Việt Nam năm 1992 và tất cả các văn bản pháp luật (VBPL) hiện hành của nước ta vẫn không có bất kì một quy phạm nào ghi nhận *khái niệm*, cũng như các *chức năng* và *vai trò* của từng nhánh quyền lực nhà nước (trong đó có nhánh QLP).

-Về mặt *thực tiễn*, trong khi đó thực tiễn tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước (nói chung) và QLP (nói riêng) trong một NNPQ *đích thực* (tức là NNPQ đúng với nghĩa của nó chứ không phải là “NNPQ” có tính chất tuyên ngôn của các chính trị gia hay chỉ nằm trên giấy) luôn từng ngày, từng giờ đòi hỏi phải có sự *phân định rõ ràng các chức năng* của nhánh QLP với hai nhánh quyền lực kia quyền hành pháp (QHP) và quyền tư pháp (QTP).

-Và cuối cùng, về mặt *lý luận*, hiện nay trong khoa học pháp lí (KHPL) Việt Nam cũng vẫn chưa có một công trình nghiên cứu chuyên khảo nào đề cập đến cùng một lúc *ba* vấn đề trên đây.

Như vậy, sự phân tích trên đây không chỉ

cho phép khẳng định sự cần thiết của việc nghiên cứu những vấn đề lí luận về QLP (nói chung), mà còn là lí do luận chứng cho tên gọi của bài nghiên cứu này (nói riêng). Tuy nhiên, do tính chất phức tạp và nhiều khía cạnh của những vấn đề lí luận về QLP nên trong phạm vi bài viết đăng trên tạp chí khoa học chúng tôi chỉ có thể đề cập đến những vấn đề mà theo quan điểm của chúng tôi là cơ bản và quan trọng hơn cả.

## 2. Vài nét về quyền lập pháp trong các Nhà nước cực quyền

Khi nghiên cứu những vấn đề về quyền lực nhà nước dưới góc độ chính trị học chúng ta cần phải lưu ý rằng, trong bất kỳ hình thái kinh tế-xã hội có giai cấp nào của lịch sử nhân loại trước khi có NNPQ đều không có sự phân chia rõ ràng các chức năng và thẩm quyền giữa *ba* nhánh quyền lực được thừa nhận chung là lập pháp, hành pháp và tư pháp. Chính vì vậy, thực tiễn chính trị từ cổ đại đến đương đại hàng bao thế kỷ qua đã chứng minh một cách xác đáng, có căn cứ và bảo đảm sức thuyết phục rằng, từ trước đến nay trong tất cả các kiểu Nhà nước cực quyền đã tồn tại trước khi có NNPQ, cũng như đang tồn tại trong thế giới hiện đại (từ Nhà nước chiếm hữu nô lệ, Nhà nước phong kiến, Nhà nước quân chủ cho đến Nhà nước tư sản v.v.), thì hoạt động của nhánh QLP trong các Nhà nước cực quyền đều có một hoặc nhiều *đặc điểm cơ bản* như sau:

Đặc điểm thứ *nhất*, QLP trong Nhà nước cực quyền suy cho cùng chẳng qua cũng *chỉ* là sự thể hiện ý chí và đường lối lãnh đạo của thế lực chính trị cầm quyền trong đất nước, cho dù đó là cá nhân nhà độc tài đứng đầu Nhà nước (Vua, Tổng thống, Chủ tịch nước, v.v.) hay một nhóm người, tập đoàn

\* TSKH. PGS. Trưởng Bộ môn Tư pháp hình sự-Khoa Luật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội.

\*\* ThS. Chính trị học, Viện Chính trị học thuộc Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

hoặc đảng phái chính trị nào đó trong ban lãnh đạo của đất nước.

Đặc điểm thứ hai, QLP trong Nhà nước cực quyền (dù về mặt hình thức có ban hành hiến pháp hay pháp luật gì đi chăng nữa) cũng chỉ nhằm phục vụ riêng cho lợi ích của giai cấp thống trị nắm quyền lực chính trị trong Nhà nước đó.

Đặc điểm thứ ba, QLP trong Nhà nước cực quyền không thể và không được phép hoạt động một cách độc lập thực sự mà luôn luôn bị nằm dưới sự kiểm soát của cá nhân nhà độc tài đứng đầu Nhà nước, một nhóm người, tập đoàn hay đảng phái chính trị cầm quyền trong Nhà nước.

Đặc điểm thứ tư, hoạt động của QLP trong Nhà nước cực quyền (cho dù đó là hoạt động của cơ quan lập pháp kiểu gì chăng nữa như: Nghị viện, Quốc hội hay Hội đồng lập pháp, v.v.) không bao giờ nhằm mục đích cao cả nhất của loài người tiến bộ là: ban hành các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) để ghi nhận việc bảo vệ các quyền và tự do của con người và của công dân với tư cách là các giá trị xã hội cao quý nhất của nền văn minh nhân loại.

Và cuối cùng, đặc điểm thứ năm, bất kỳ cơ quan nào thuộc QLP trong Nhà nước cực quyền (dù được thế lực chính trị cầm quyền che đậy bằng các tên gọi như: cơ quan quyền lực “cao nhất” hay “tối cao” của “nhân dân”) vì lẽ đó, cũng không thể và không bao giờ được coi là người đại diện chân chính cho nhân dân hay cho quyền lợi của các tầng lớp rộng rãi những người lao động trong Nhà nước đó.

### **3. Khái niệm quyền lập pháp trong NNPQ và các dấu hiệu đặc trưng cơ bản**

Trước khi đưa ra định nghĩa khoa học của khái niệm này, chúng ta cần phải lưu ý rằng, từ trước đến nay phạm trù “QLP trong NNPQ” chưa bao giờ được chính thức ghi nhận trong bất kỳ một văn bản pháp luật nào của Việt Nam và cũng chưa được soạn thảo về mặt lý luận trong KHPL nước ta. Gần đây nhất, trong cuốn sách chuyên khảo của mình,

PGS.TS Nguyễn Đăng Dung viết: “Quyền lập pháp thuở ban đầu được dùng để chỉ các hành vi thảo luận và ban hành các văn bản chứa đựng các quy phạm pháp luật, quyền này còn được gọi là quyền làm luật (ra luật)...”<sup>1</sup>. Tuy nhiên, theo GS Hoàng Phê thì dưới góc độ ngôn ngữ học: 1) *quyền lực* (nói chung) được hiểu là “Quyền định đoạt mọi công việc quan trọng về mặt chính trị và sức mạnh để bảo đảm việc thực hiện quyền lực ấy” và, 2) *lập pháp* là “Quyền định ra pháp luật”<sup>2</sup>. Từ đây, dưới góc độ *luật học* có thể nhận thấy phạm trù “*quyền lực*” bao gồm hai mệnh đề: 1) *Quyền* - thẩm quyền để quyết định những vấn đề lớn nhất và quan trọng nhất về một hay nhiều lĩnh vực nào đó (ví dụ: quyền lực chính trị trong lĩnh vực chính trị hoặc quyền lực nhà nước trong lĩnh vực nhà nước) và; 2) *Lực* - sức mạnh hoặc hiệu lực, tức là khả năng và phương tiện để bảo đảm cho việc triển khai quyền nào đó. Như vậy, trên cơ sở các luận điểm này, cũng như từ thực tiễn của việc tổ chức và thực hiện quyền lực ở các NNPQ đương đại là các nước văn minh, phát triển cao trên thế giới<sup>3</sup>, đồng thời phân tích thực tiễn hoạt động của 12 khóa Quốc hội nước ta trong hơn 60 năm qua (kể từ sau thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng 8/1945 với sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - VNDCCH - đến nay)<sup>4</sup>, chúng ta có thể đưa ra định nghĩa khoa

<sup>1</sup> PGS.TS Nguyễn Đăng Dung, Quốc hội trong Nhà nước pháp quyền (chuyên khảo dành cho sau đại học), Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2007, tr. 81.

<sup>2</sup> GS. Hoàng Phê (chủ biên), Từ điển Tiếng Việt, Nxb Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học Hà Nội, Đà Nẵng, 1998, tr. 534 và 786.

<sup>3</sup> Xem ví dụ như: *Trirkín V.E.* Luật Hiến pháp của các nước ngoài, Nxb Luật gia. Matxcova, 1997 (tiếng Nga); Hiến pháp của các nước ngoài (Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Pháp, Italia, Tây Ban Nha, Hilap, Đức, Nhật Bản, Canada). In lần thứ 2 có sửa chữa và bổ sung, Nxb Bek. Matxcova, 1997 (tiếng Nga); Hiến pháp của các nước ngoài Đông Âu. Tập bài giảng và tra cứu, Nxb Norma-Infra. Matxcova. 1996 (tiếng Nga); v.v.

<sup>4</sup> Xem ví dụ như: Hiến pháp Việt Nam năm 1992 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2001), Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội, 2002; *Phạm Quốc Anh* (chủ biên).

học của khái niệm “*quyền lực lập pháp*” (hay ngắn gọn là “*quyền lập pháp*”) như sau: *Quyền lập pháp trong NNQP là tổng thể các thẩm quyền, khả năng và phương tiện của nhánh quyền lực nhà nước độc lập và đầu tiên trong bộ máy nhà nước để bảo đảm cho việc thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn tương ứng trong hoạt động sáng tạo pháp luật (STPL) (làm luật) do hiến pháp và các đạo luật khác quy định, cũng như thiết lập cơ chế “kìm hãm và đối trọng” đối với hai nhánh quyền lực khác (hành pháp và tư pháp), đồng thời góp phần cùng với hai nhánh quyền lực ấy thực thi và bảo vệ một cách hữu hiệu các quyền và tự do của con người và của công dân với tư cách là các giá trị xã hội cao quý nhất được thừa nhận chung của nền văn minh nhân loại. Như vậy, từ định nghĩa khoa học này của khái niệm QLP trong NNQP chúng ta có thể nhận thấy, QLP với tư cách là nhánh quyền lực độc lập và đầu tiên trong NNQP có năm dấu hiệu đặc trưng cơ bản quan trọng nhất dưới đây:*

- Thứ nhất, QLP trong NNQP là tổng thể các thẩm quyền, khả năng và phương tiện của nhánh quyền lực nhà nước độc lập và đầu tiên trong bộ máy nhà nước;

- Thứ hai, tổng thể các thẩm quyền, khả năng và phương tiện của QLP trong NNQP là để thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn tương ứng do Hiến pháp và các đạo luật khác quy định;

- Thứ ba, QLP trong NNQP được thực hiện bằng hoạt động STPL của một cơ quan chuyên làm luật trên cơ sở soạn thảo, thảo luận và thông qua các VBPL để điều chỉnh các quan hệ xã hội khác nhau trong các lĩnh vực sinh hoạt của Nhà nước và xã hội;

- Thứ tư, QLP trong NNQP được thực hiện bằng việc thiết lập cơ chế “kìm hãm và đối trọng” của cơ quan chuyên làm luật và độc lập đối với các cơ quan thuộc hai nhánh

quyền lực khác (nhánh quyền hành pháp và nhánh quyền tư pháp);

- Và cuối cùng, thứ năm, QLP trong NNQP cũng được thực hiện bằng việc ghi nhận về mặt lập pháp các quyền và tự do của con người và của công dân trong các VBPL (thực định), đồng thời góp phần cùng với hai nhánh quyền lực còn lại (hành pháp và tư pháp) thực thi và bảo vệ một cách hữu hiệu và vững chắc các quyền và tự do ấy với tư cách là các giá trị xã hội cao quý nhất được thừa nhận chung của nền văn minh nhân loại.

#### **4. Phân biệt quyền lập pháp với quyền hành pháp và quyền tư pháp trong NNQP**

Từ năm dấu hiệu đặc trưng cơ bản đã được nêu trên của nhánh QLP cho thấy, nó có những điểm giống nhau và khác nhau cơ bản dưới đây khi phân biệt với hai nhánh quyền lực kia trong NNQP (tức là QHP và QTP).

*Những điểm giống nhau cơ bản của ba quyền (QLP, QHP và QTP) trong NNQP là:* 1) Cội nguồn và nền tảng của cả ba nhánh quyền lực này đều là dựa trên *chủ quyền của nhân dân*; 2) Trong hoạt động của mình thì mỗi nhánh quyền lực này đều có tính độc lập tương đối nhất định của mình nhưng luôn có tinh thần hợp tác với các nhánh quyền lực khác vì mục đích chung; 3) Mục đích chung và cao nhất trong hoạt động của các cơ quan nhà nước thuộc cả ba nhánh quyền lực này đều là phục vụ nhân dân và thúc đẩy sự phát triển của xã hội dân sự; 4) Mỗi nhánh quyền lực này đều có *các cơ chế kiểm tra, giám sát* ngay trong nội bộ của mình để bảo đảm tính *dân chủ, công khai và minh bạch*, ngăn ngừa xu hướng sự lạm quyền, độc đoán và chuyên quyền của bất kỳ cá nhân (nhóm người hay thế lực chính trị) nào khác; 5) Và cuối cùng, hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước thuộc cả ba nhánh quyền lực này đều dựa trên các nguyên tắc cơ bản được thừa nhận chung của NNQP.

*Những khác nhau cơ bản của QLP so với QHP và QTP trong NNQP là:* 1) Trong mối tương quan với hai nhánh quyền lực kia, thì chỉ có QLP là nhánh quyền lực nhà nước

Những vấn đề cơ bản của Hiến pháp năm 1992 sửa đổi, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2006; Quốc hội Việt Nam 60 năm hình thành và phát triển (Kỷ yếu hội thảo), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006; v.v.

duy nhất có chức năng đại diện cho lợi ích và nguyện vọng của quốc dân; 2) Chỉ có QLP mới có chức năng làm luật để soạn thảo và ban hành hiến pháp và các đạo luật của NNQP; 3) Chỉ có QLP mới có chức năng quyết định các chính sách, kế hoạch liên quan đến những vấn đề quan trọng có tính chất sống còn của đất nước; 4) Chỉ có QLP mới có chức năng xây dựng những nền tảng pháp lý cho việc hình thành, tổ chức và hoạt động của hệ thống các cơ quan thuộc hai nhánh quyền lực kia (như: Chính phủ, hệ thống tòa án hay hệ thống viện công tố của đất nước) và; 5) Và cuối cùng, trong hoạt động STPL của mình, QLP với tư cách là nhánh quyền lực quan trọng nhất trong NNQP luôn luôn có tính độc lập tương đối nhất định mà không hề bị phụ thuộc vào hai nhánh quyền lực kia.

### **5. Khái niệm chức năng của quyền lập pháp và các nhóm chức năng chủ yếu của quyền lập pháp trong NNQP**

Cũng như *khái niệm và các dấu hiệu đặc trưng cơ bản, chức năng* của QLP trong NNQP là một phạm trù mà từ trước đến nay chưa bao giờ được soạn thảo trong KHPL Việt Nam. Tuy nhiên, từ thực tiễn của việc tổ chức và thực hiện QLP ở các NNQP đương đại là các nước văn minh, phát triển cao trên thế giới, đồng thời phân tích thực tiễn hoạt động của 12 khóa Quốc hội nước ta trong hơn 60 năm qua (kể từ sau Cách mạng tháng 8/1945 với sự ra đời của nước VNDCCH đến nay), chúng ta có thể đưa ra định nghĩa khoa học của khái niệm như sau: *Chức năng của QLP trong NNQP là đại diện cho lợi ích và ý chí của nhân dân (dân tộc) để thực hiện các thẩm quyền của mình (quyền lực đó) đối với những lĩnh vực lớn và quan trọng nhất trong hoạt động của bộ máy nhà nước nhằm đạt được việc thiết lập cơ chế “kìm hãm và đối trọng” đối với hai nhánh quyền lực khác (hành pháp và tư pháp), đồng thời cùng với hai nhánh quyền lực ấy bảo vệ những cơ sở của chế độ hiến định, các quyền và tự do của con người và của công dân, cũng như hoà bình và an ninh*

*của nhân loại, hỗ trợ cuộc đấu tranh phòng và chống các vi phạm pháp luật (kể cả tội phạm), góp phần đưa các nguyên tắc được thừa nhận chung của NNQP vào đời sống thực tế.* Từ định nghĩa khoa học của khái niệm chức năng của QLP trong NNQP được chỉ ra trên đây, đồng thời nghiên cứu các thẩm quyền khác nhau của nhánh QLP trong hiến pháp của một số NNQP đương đại là các nước văn minh, phát triển cao trên thế giới, cũng như các quy phạm hiến định có liên quan đến QLP trong Hiến pháp Việt Nam năm 1992 hiện hành (các điều 83, 84) và thực tiễn hoạt động của 12 khóa Quốc hội nước ta trong hơn 60 năm qua (kể từ Quốc hội khóa I - Quốc hội đa đảng đầu tiên và duy nhất được nhân dân bầu ra sau thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng 8/1945 với sự ra đời của nước VNDCCH đến nay), cho phép xác định *năm* nhóm chức năng chủ yếu sau đây của QLP trong NNQP:

Nhóm chức năng chủ yếu thứ *nhất* của QLP trong NNQP là *đại diện cho lợi ích và ý chí của nhân dân* (dân tộc) trong một quốc gia. Khi nghiên cứu nhóm chức năng này, cần phải lưu ý rằng, lý thuyết về đại diện của dân tộc (nhân dân) đã được hình thành ngay từ các thế kỷ XVIII-XIX và có thể được biểu hiện với tư cách là sự tổng hợp các nguyên tắc cơ bản như: 1) Đại diện cho dân tộc (nhân dân) ban hành hiến pháp; 2) Dân tộc (nhân dân) với tư cách là người mang chủ quyền ủy nhiệm cho cơ quan đại diện cho mình (như: Nghị viện, Hội đồng lập pháp, Quốc hội, v.v.) thay mặt mình thực hiện quyền lập pháp; 3) Với mục đích này dân tộc (nhân dân) bầu vào cơ quan đại diện đó những người đại diện của mình - các đại biểu hay các nghị sĩ và; 4) Thành viên Nghị viện (Quốc hội) chính là người đại diện cho tất cả dân tộc (nhân dân), chứ không phải cho những ai đã bầu ra thành viên đó và chính vì vậy, họ không phụ thuộc vào các cử tri và không thể bị các cử tri triệu hồi<sup>5</sup>.

<sup>5</sup> Xem: Luật Hiến pháp của các nước ngoài, Nxb Luật gia, Matxcova, 1997 (tiếng Nga), tr.81-82 .

Nhóm chức năng chủ yếu thứ hai của QLP trong NNPQ là thực hiện các thẩm quyền của mình *trong chính hoạt động STPL (làm luật)* để ban hành các VBPL của Nhà nước. Thông thường nhóm chức năng này của nhánh QLP trong NNPQ bao gồm các thẩm quyền có liên quan đến những lĩnh vực lớn sau đây: 1) Quyết định chương trình xây dựng các văn bản luật (như các đạo luật, pháp lệnh, sắc lệnh, v.v.); 2) Soạn thảo, nghe các lần đọc, thảo luận, ban hành, sửa đổi và bổ sung hiến pháp với tư cách là đạo luật cơ bản của Nhà nước có hiệu lực pháp lý cao nhất trên toàn lãnh thổ quốc gia; 3) Soạn thảo, nghe các lần đọc, thảo luận, ban hành, sửa đổi và bổ sung các văn bản luật quan trọng khác (có hiệu lực dưới hiến pháp) trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Nhóm chức năng chủ yếu thứ ba của QLP trong NNPQ là thực hiện các thẩm quyền của mình đối với *những lĩnh vực lớn và quan trọng nhất trong hoạt động của bộ máy quyền lực nhà nước*. Thông thường nhóm chức năng này của nhánh QLP trong NNPQ bao gồm các thẩm quyền có liên quan đến những lĩnh vực lớn sau đây: 1) Quyết định chính sách, kế hoạch lớn về đối nội và đối ngoại của đất nước (như: những vấn đề quan trọng có liên quan đến lợi ích sống còn của quốc gia về an ninh, chính trị, quốc phòng, đối ngoại, v.v.); 2) Quyết định những vấn đề quan trọng khác trong các lĩnh vực tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước (như: tổ chức, hoạt động của các cơ quan thuộc cả ba nhánh quyền lực nhà nước cấp trung ương, của hệ thống các cơ quan chính quyền địa phương cấp trực thuộc Trung ương, v.v.); 3) Quyết định những vấn đề có liên quan đến sinh hoạt của xã hội và cộng đồng (như: phân bổ ngân sách, đại xá, vấn đề trưng cầu dân ý về các chủ trương, chính sách và các đạo luật quan trọng, v.v.).

Nhóm chức năng chủ yếu thứ tư của QLP trong NNPQ là nhằm đạt được việc *thiết lập cơ chế "kìm hãm và đối trọng" đối với hai nhánh quyền lực khác* (hành pháp và

tư pháp). Thông thường nhóm chức năng này của nhánh QLP trong NNPQ bao gồm các thẩm quyền có liên quan đến những lĩnh vực lớn và quan trọng nhất sau đây: 1) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bổ phiếu tín nhiệm, bãi nhiệm hoặc cách chức đối với các chức vụ lãnh đạo cao nhất trong bộ máy quyền lực nhà nước ở cấp Trung ương (như: Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch Hạ viện, Chủ tịch Thượng viện, Tổng thống, Chủ tịch nước, Thủ tướng, Chánh án tòa án tối cao, Chánh án tòa án Hiến pháp, Tổng trưởng công tố, Viện trưởng viện kiểm sát, v.v.); 2) Nghe, xem xét các báo cáo hoạt động của những người giữ chức lãnh đạo này trong những trường hợp do luật định; 3) Thành lập Ủy ban điều tra đặc biệt để điều tra vụ việc, nghe, xem xét các điều trần đưa ra kết luận về những vụ việc có liên quan đến những người giữ chức vụ lãnh đạo này (trong những trường hợp do luật định) v.v.

Và cuối cùng nhóm chức năng chủ yếu thứ năm của QLP trong NNPQ là góp phần cùng với hai nhánh quyền lực khác (hành pháp và tư pháp) thực thi và bảo vệ những cơ sở của chế độ hiến định, các quyền và tự do của con người và của công dân, cũng như hoà bình và an ninh của nhân loại, hỗ trợ cuộc đấu tranh phòng và chống các vi phạm pháp luật (kể cả tội phạm), góp phần đưa các nguyên tắc được thừa nhận chung của NNPQ vào đời sống thực tế. Thông thường nhóm chức năng này của nhánh QLP trong NNPQ bao gồm các thẩm quyền có liên quan đến những lĩnh vực sau đây: 1) Trong toàn bộ các VBPL do mình ban hành không đơn giản là chỉ ghi nhận *hết và đầy đủ* các quyền và tự do của con người và của công dân (đã được Liên hợp quốc nêu trong các văn bản quốc tế về nhân quyền), mà còn phải phối hợp cùng hai nhánh quyền lực (hành pháp và tư pháp) xây dựng các cơ chế pháp lý khả thi để dễ dàng thực thi các quyền này; 2) Nếu trong cơ cấu bộ máy quyền lực nhà nước nào có Ủy ban giám sát (hoặc kiểm tra) hiến pháp thuộc nhánh QLP thì thực hiện quyền giám sát tối

cao để kịp thời xem xét, phản ứng và nhanh chóng đưa ra phán quyết hợp lý nhằm bảo đảm cho trật tự hiến pháp được tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh (nhất là các quy định của hiến pháp và pháp luật có liên quan đến các quyền và tự do của con người và của công dân).

## **6. Vai trò của quyền lập pháp trong NNPQ**

Như vậy, trên cơ sở phân tích các chức năng trên đây của QLP trong NNPQ, đồng thời từ thực tiễn của việc tổ chức và thực hiện QLP ở các NNPQ đương đại là các nước văn minh, phát triển cao trên thế giới, cũng như thực tiễn hoạt động của 12 khóa Quốc hội nước ta trong hơn 60 năm qua (kể từ sau Cách mạng tháng 8/1945 với sự ra đời của nước VNDCCH đến nay), chúng ta có thể nhận thấy rằng, *bằng hoạt động STPL của mình vai trò của QLP trong NNPQ được thể hiện rõ trên các bình diện chủ yếu như sau:* 1) Với thẩm quyền riêng biệt là chuyên thực hiện chức năng STPL (làm luật) bởi cơ quan quyền lực nhà nước độc lập, QLP trong NNPQ có tác dụng quan trọng nhất trong việc tạo nên những nền tảng pháp lý cho toàn bộ hoạt động của bộ máy công quyền (nói chung); 2) Là nhánh quyền lực xây dựng nên các cơ sở pháp lý (ban hành hiến pháp và các VBPL khác) cho hoạt động của hai nhánh quyền lực khác: hành pháp và tư pháp (nói riêng), QLP trong NNPQ góp phần đạt được việc thiết lập cơ chế “kìm hãm và đối trọng” đối với hai nhánh quyền lực ấy; 3) Cùng với hai nhánh quyền lực đã nêu, QLP trong NNPQ góp phần bảo vệ những cơ sở của chế độ hiến định, các quyền và tự do của con người và của công dân, cũng như hoà bình và an ninh của nhân loại, hỗ trợ cuộc đấu tranh phòng và chống các vi phạm pháp luật (kể cả tội phạm), góp phần đưa các nguyên tắc được thừa nhận chung của NNPQ vào đời sống thực tế và; 4) Là nhánh quyền lực đại diện cho lợi ích và ý chí của nhân dân (dân tộc), QLP trong NNPQ có vai trò thực

hiện các thẩm quyền đối với những lĩnh vực lớn và quan trọng nhất trong hoạt động của bộ máy nhà nước.

## **7. Kết luận**

Từ việc nghiên cứu những vấn đề lý luận về QLP trong NNPQ cho phép đi đến một số kết luận như sau:

*Một là,* QLP trong NNPQ là tổng thể các thẩm quyền, khả năng và phương tiện của nhánh quyền lực nhà nước độc lập và đầu tiên trong bộ máy nhà nước để bảo đảm cho việc thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn tương ứng trong hoạt động STPL (làm luật) do Hiến pháp và các đạo luật khác quy định, cũng như thiết lập cơ chế “kìm hãm và đối trọng” đối với hai nhánh quyền lực khác (hành pháp và tư pháp), đồng thời góp phần cùng với hai nhánh quyền lực ấy thực thi và bảo vệ một cách hữu hiệu các quyền và tự do của con người và của công dân với tư cách là các giá trị xã hội cao quý nhất được thừa nhận chung của nền văn minh nhân loại.

*Hai là,* bên cạnh một số điểm giống nhau cơ bản, do những nét đặc trưng của mình QLP trong NNPQ cũng có điểm khác nhau cơ bản mà cả QHP và QTP không thể có được.

Và cuối cùng, *ba là,* chức năng của QLP trong NNPQ là đại diện cho lợi ích và ý chí của nhân dân (dân tộc) để thực hiện các thẩm quyền của mình (quyền lực đó) đối với những lĩnh vực lớn và quan trọng nhất trong hoạt động của bộ máy nhà nước nhằm đạt được việc thiết lập cơ chế “kìm hãm và đối trọng” đối với hai nhánh quyền lực khác (hành pháp và tư pháp), đồng thời cùng với hai nhánh quyền lực ấy bảo vệ những cơ sở của chế độ hiến định, các quyền và tự do của con người và của công dân, cũng như hoà bình và an ninh của nhân loại, hỗ trợ cuộc đấu tranh phòng và chống các vi phạm pháp luật (kể cả tội phạm), góp phần đưa các nguyên tắc được thừa nhận chung của NNPQ vào đời sống thực tế.